

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CƠ ĐIỆN BAN MAI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CƠ ĐIỆN BAN MAI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108037407

**3. Ngày thành lập:** 26/10/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Km 2, đường Phan Trọng Tuệ, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.32008830

Fax: 024.32008830

Email: *buiphuongbanmai.jsc@gmail.com* Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4322        |
| 2.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8299        |
| 3.  | Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2818        |
| 4.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4321        |
| 5.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp<br>Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng<br>Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)                                                                                                                                                                                                                                                 | 7730        |
| 6.  | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2710(Chính) |
| 7.  | Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2813        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4329        |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)<br>Bán buôn máy móc, thiết bị y tế | 4659        |
| 10. | Thoát nước và xử lý nước thải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3700        |
| 11. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Thiết kế điện - cơ điện công trình;<br>Thiết kế cấp - thoát nước;<br>Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt;                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7110        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                          | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM HỮU HÙNG     | P202 tầng 2 nhà 3 tầng TT TTXVN, phố Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 75.000     | 750.000.000           | 15,000    | 013571522                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                                               | Tổng số           | 75.000     | 750.000.000           | 15,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                               |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | TRẦN ANH TUẤN     | Số 19 ngõ 221 Nguyễn Khuyến, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                        | Cổ phần phổ thông | 50.000     | 500.000.000           | 10,000    | B2206782                                                                                    |         |
|     |                   |                                                                                                               | Tổng số           | 50.000     | 500.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                               |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN BÍCH THỦY  | 22 phố Trương Hán Siêu, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                      | Cổ phần phổ thông | 105.000    | 1.050.000.000         | 21,000    | 001160005066                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                                               | Tổng số           | 105.000    | 1.050.000.000         | 21,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                               |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | CHU VIỆT HÀ       | Thôn Hồng Phúc, Xã Mỹ Tân, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                                              | Tổng số           | 50.000     | 500.000.000           | 10,000    | 162185735                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                                               | Cổ phần phổ thông | 50.000     | 500.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                               |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 5   | VŨ MINH TIẾN      | P604B 48A Tầng Bạt Hồ, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                     | Cổ phần phổ thông | 25.000     | 250.000.000           | 5,000     | 013312202                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                                               | Tổng số           | 25.000     | 250.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                               |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 6   | BÙI THỊ PHƯƠNG    | Tổ 39, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                            | Cổ phần phổ thông | 25.000     | 250.000.000           | 5,000     | 111510799                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                                               | Tổng số           | 25.000     | 250.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                               |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 7   | NGUYỄN TIẾN THANH | Tổ 19, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                               | Cổ phần phổ thông | 25.000     | 250.000.000           | 5,000     | 036075000104                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                                               | Tổng số           | 25.000     | 250.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                               |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 8   | VÕ MẠNH THỂ       | 41 ngách 66 tổ 23, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                            | Cổ phần phổ thông | 50.000     | 500.000.000           | 10,000    | 013241322                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                                               | Tổng số           | 50.000     | 500.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                               |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

|    |                  |                                                                                       |                   |        |             |       |           |  |
|----|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------|-------------|-------|-----------|--|
| 9  | ĐẶNG THÀNH TRUNG | Thôn Minh, Xã Tiên Ngoại, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam                       | Cổ phần phổ thông | 45.000 | 450.000.000 | 9,000 | 168378642 |  |
|    |                  |                                                                                       | Tổng số           | 45.000 | 450.000.000 | 9,000 |           |  |
| 10 | PHÙNG TIẾN TRUNG | 706 Nơ 9A KĐT Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 25.000 | 250.000.000 | 5,000 | 013156414 |  |
|    |                  |                                                                                       | Tổng số           | 25.000 | 250.000.000 | 5,000 |           |  |
| 11 | LÊ ANH TÀI       | Đội 19, Xã Hải Trung, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                          | Cổ phần phổ thông | 25.000 | 250.000.000 | 5,000 | 162719218 |  |
|    |                  |                                                                                       | Tổng số           | 25.000 | 250.000.000 | 5,000 |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: BÙI THỊ PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/09/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111510799

Ngày cấp: 09/11/2008

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 39, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 39, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội